

# CẢI THIỆN CÂN CÂN THƯƠNG MẠI BẰNG CÁCH ĐIỀU CHỈNH TỶ GIÁ KỶ VỌNG VÀ KẾT QUẢ

TS. Lê Phan Diệu Thảo  
Đại Học Ngân Hàng TP. Hồ Chí Minh

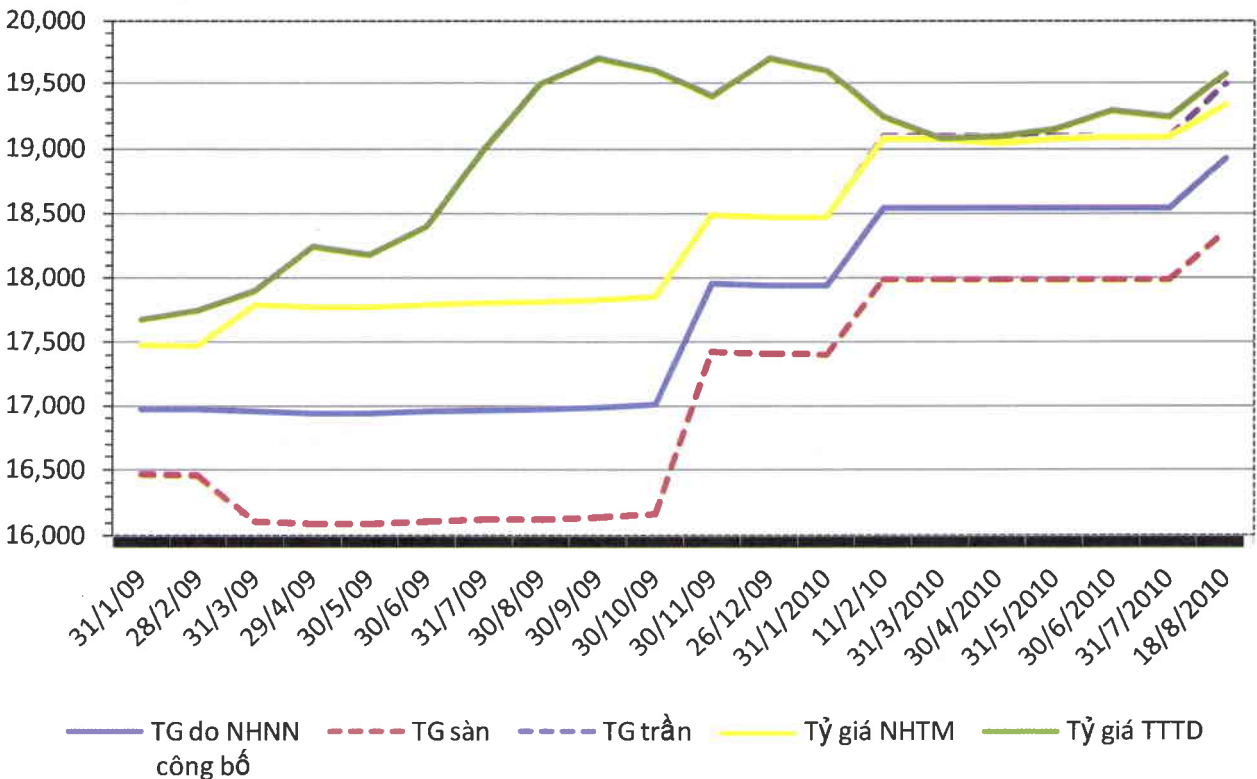
**N**gày 17.8.2010, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định tăng giá USD lên 2%. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 18.544 đã tăng lên 18.932 VND/USD. Với mức giá này, ngày 18.8.2010 các ngân hàng thương mại (NHTM) được phép mua bán USD ở mức giá 19500 VND/USD, tăng 400VND/USD so với ngày 17.8.2010.

Đối với những người quan tâm đến thị trường tiền tệ thì việc điều chỉnh tỷ giá của NHNN không là điều bất ngờ. Quan sát biến động tỷ giá trong những tháng gần đây cho thấy tỷ giá bán USD của các NHTM luôn chạm mức tối đa cho phép (Xem biểu đồ 1). Nhiều NHTM không cân đối được nguồn ngoại tệ đã buộc phải thương lượng giá với bên cung rồi cộng thêm khoản

phí vào giá bán USD cho người có nhu cầu mua ngoại tệ. Tỷ giá bị chèn ép. Và việc điều chỉnh tỷ giá vừa qua của NHNN là điều hoàn toàn phù hợp. Vấn đề cần bàn là nếu tỷ giá bình quân liên ngân hàng được điều chỉnh một cách linh hoạt hơn, không bị điều chỉnh “gãy khúc” như trong biểu đồ trên thì NHNN sẽ hạn chế đáng kể tác động tiêu cực của tỷ giá đến nền kinh tế. Trong phạm vi giới hạn của bài viết, tác giả chỉ xem xét tác động của việc điều chỉnh tỷ giá đến cân cân thương mại mà không luận bàn đến các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

Thật vậy, lý giải cho việc điều chỉnh USD đợt này của NHNN là Việt Nam cần hạn chế nhập khẩu, giảm thâm hụt thương mại. Cụ thể, từ đầu năm 2010 đến nay, NHNN đã hai lần điều chỉnh

Biểu đồ 1: Diễn biến tỷ giá VND/USD từ 1/2009 đến 8/2010

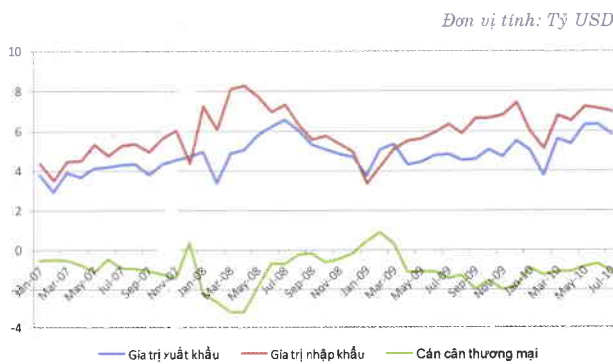


Nguồn: Ngân hàng Nhà nước và tổng hợp của tác giả

tỷ giá. (USD tăng giá 3% vào ngày 11/2/2010). Trong vòng 6 tháng, VND đã mất giá trên 5%. Trong giai đoạn nền kinh tế tăng trưởng tương đối ổn định, không có khủng hoảng thì việc điều chỉnh giá USD như vậy là một điều đáng lo ngại! Nhưng vấn đề quan trọng ở đây là với mức giá này, liệu cán cân thương mại (Trade Balance- TB) của Việt Nam có thật sự được cải thiện không? Liệu các doanh nhân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước có an lòng về rủi ro tỷ giá trong vòng vài tháng tới? NHNN có thể kiểm soát hiện tượng găm giữ đầu cơ ngoại tệ, hiện tượng đô la hóa trong nền kinh tế? Và nền kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng bền vững như kỳ vọng?

**Vài nét về cán cân thương mại Việt Nam từ 2007 đến nay**

**Biểu đồ 2: Cán cân thương mại của Việt Nam từ 2007 - tháng 7/2010**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

**Bảng 1: Cán cân thanh toán của Việt Nam từ 2007 - 2009**  
Đơn vị tính: Tỷ USD

Năm	2007	2008	2009	6 tháng** 2010
<b>Cán cân vãng lai</b>	-6.992	-9.238	-7.318	-3.570
<b>Cán cân thương mại</b>	-10.360	-12.284	-7.074	-4.202
Chuyên tiền một chiều ròng	6.430	7.330	4.100	3.879
<b>Cán cân vốn</b>	17.540	9.175	5.024	7.005
FDI ròng	6.550	7.800	4.000	3.705
Vay nước ngoài ròng	4.747	1.784	1.024	1.600
Đầu tư gián tiếp ròng	6.243	-400	0	1.800
<b>Cán cân tổng thể</b>	10.199	-162	-295	3.435
Dự trữ ngoại hối cuối kỳ	20.964	23.022	20.727	--
Thay đổi dự trữ ngoại hối	-10.199	162	2.295	--

Nguồn: Báo cáo của IMF (2009); Ngân hàng Nhà Nước  
<http://www.cpv.org.vn>  
<http://www.infotv.vn/ngan-hang-tai-chinh/tintuc>

Từ tháng 1/2007 đến nay, TB của Việt Nam thường xuyên bị thâm hụt. Mức thâm hụt có xu hướng gia tăng theo thời gian. Thâm hụt thương mại được bù đắp bằng luồng chuyển tiền một chiều mà chủ yếu là kiều hối, vốn đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp và vay nợ nước ngoài (xem bảng 1). Trong nền kinh tế hội nhập sâu rộng hiện nay, thâm hụt thương mại không phải là điều cá biệt trên thế giới và bù đắp thâm hụt thương mại bằng luồng vốn nước ngoài cũng là điều bình thường. Vấn đề quan trọng là nguyên nhân làm thâm hụt TB và lựa chọn đối sách phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của quốc gia

**Phá giá tiền tệ có làm giảm thâm hụt cán cân thương mại?**

Phá giá tiền tệ được xem như chính sách hữu hiệu trong việc khuyến khích xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu, giảm thâm hụt TB. Tuy nhiên, sự tác động của tỷ giá đến TB không đơn giản mà nó phụ thuộc vào thực trạng của nền kinh tế trong từng giai đoạn nhất định.

Kinh tế Việt Nam trong thời gian qua là một minh chứng. Trong năm 2009, tỷ giá bình quân liên ngân hàng được điều chỉnh tăng 5,72% (từ 16.971 lên 17.941VND/USD). Đến tháng 2/2010, USD tiếp tục tăng giá thêm 2% so với đầu năm 2010. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu 7 tháng đầu năm so với cùng kỳ chỉ tăng 17.5% trong khi đó mức tăng tương tự của giá trị nhập khẩu là 25.5%. Thực trạng TB không những không được cải thiện mà có dấu hiệu xấu đi.

Vấn đề này được lý giải như sau. TB là khoảng chênh lệch giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của quốc gia trong kỳ.

$$TB = PX.QX - PM.QM$$

TB thâm hụt khi giá trị nhập khẩu lớn hơn giá trị xuất khẩu và ngược lại. Giả sử các yếu tố khác không đổi, tỷ giá tăng làm giá hàng xuất tính bằng ngoại tệ giảm (PX giảm). Giá hàng xuất giảm góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong tiêu thụ hàng hóa trên thị trường quốc tế làm tăng giá trị xuất khẩu trong kỳ (QX tăng). Ngược lại, phá giá làm tăng giá hàng nhập khẩu tính bằng bản tệ (PM tăng) điều này làm giảm nhu cầu sử dụng hàng nhập của nền kinh tế (QM giảm), làm giảm giá trị nhập khẩu trong kỳ. Giá trị xuất khẩu tăng, giá trị nhập khẩu giảm, TB được cải thiện.

Tuy nhiên, TB chỉ được cải thiện khi mức độ thay đổi lượng hàng xuất nhập phải lớn hơn mức



biến động giá. Nói cách khác, nếu mức tăng của lượng hàng xuất nhỏ hơn mức giảm giá hàng xuất do điều chỉnh tỷ giá thì giá trị xuất khẩu trong kỳ sẽ giảm đi. Lập luận tương tự với hàng nhập khẩu. Nếu mức tăng của giá hàng nhập lớn hơn mức giảm lượng hàng nhập thì giá trị nhập khẩu trong kỳ sẽ tăng lên. Lúc này thâm hụt TB không giảm đi mà lại gia tăng. Như vậy, để cho việc phá giá tác động tích cực đến TB thì quốc gia phải có đủ hàng hóa có khả năng xuất khẩu để tận dụng lợi thế do phá giá mang lại cũng như nền kinh tế trong nước phải có hàng hóa thay thế hàng nhập để hạn chế tác động tiêu cực của tỷ giá. Đó là trong ngắn hạn.

Trong dài hạn, giá hàng nhập tăng do ngoại tệ lên giá tạo áp lực trực tiếp làm gia tăng chỉ số giá trong nước; thêm nữa, nếu hàng nhập là nguyên liệu, máy móc thiết bị thì việc tăng giá hàng nhập khẩu làm tăng giá thành hàng xuất, lợi thế giảm giá xuất khẩu do phá giá mang lại dần dần bị triệt tiêu.

Trở lại thực trạng thâm hụt TB của Việt Nam, như đã nói ở trên, đối với một quốc gia đang phát triển, thâm hụt thương mại là vấn đề tất yếu. Tuy nhiên, vấn đề đáng lo ngại của Việt Nam là mức độ thâm hụt ngày càng cao về cơ cấu hàng xuất nhập khẩu. Hàng hóa xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn của Việt Nam là hàng thô như dầu, quặng ... hàng nông sản như gạo... hàng gia công. Đây là những mặt hàng có giá trị thấp, giá trị gia tăng nhỏ, hàm lượng “chất xám” thấp, điều kiện sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên và tiêu hao nhiều tài nguyên. Do vậy khả năng tăng nhanh lượng hàng xuất khi phá giá không cao.

Trong khi đó, Việt Nam nhập khẩu nhiều máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng cao cấp v.v...Hàng nội địa chưa thể thay thế; do vậy, lượng hàng nhập chưa thể giảm ngay, giá trị nhập khẩu trong kỳ không giảm nhiều, TB không được cải thiện. Chính vì thực trạng này, theo tôi, có lẽ sử dụng tỷ giá để giải bài toán thâm hụt thương mại không được hiệu quả lắm.

**Vậy giải pháp nào cho cán cân thương mại của Việt Nam?**

Về lý thuyết, thâm hụt thương mại được xác định như sau:

$$TB = (S - I) + (T - G)$$

Trong đó:

TB: Cán cân thương mại

S : Tiết kiệm

I : Đầu tư

T : Thu ngân sách

G : Chi ngân sách

Với cách tính như trên, hai nguyên nhân làm gây TB thâm hụt là đầu tư vượt trội tiết kiệm và (hoặc) thâm hụt ngân sách lớn. Trước hết, nếu TB thâm hụt chỉ vì lượng vốn dành cho đầu tư vượt quá tiền tiết kiệm của nền kinh tế thì các nhà lãnh đạo không phải lo ngại; bởi vì, đầu tư hiệu quả sẽ góp phần tạo ra sản phẩm có khả năng xuất khẩu và TB có thể quân bình trong tương lai. Tuy nhiên, nếu TB thâm hụt do đầu tư nhiều nhưng kém hiệu quả và (hoặc) bội chi ngân sách lớn thì muốn giảm thâm hụt TB, chính phủ cần thắt chặt chi tiêu và kiểm soát đầu tư.

Trong những năm qua, nguồn vốn đầu tư trong nền kinh tế Việt Nam tăng vượt trội; tuy nhiên hiệu quả đầu tư vẫn chưa đáp ứng sự kỳ vọng của nền kinh tế. Tình trạng lãng phí trong đầu tư còn phổ biến, chiến lược kinh doanh không tốt ... kết quả cuối cùng là năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới chưa cao. Về chi tiêu ngân sách, trong những năm gần đây, Chính phủ đã đưa ra nhiều gói hỗ trợ để kích thích nền kinh tế phát triển. Chính sách kích cầu đã giúp Việt Nam vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đã đạt được mức tăng trưởng nhất định. Tuy nhiên, thâm hụt ngân sách của Việt Nam năm 2009 lên đến con số 6,9%/GDP. Hiệu quả chi ngân sách chưa cao, các dự án về đô thị, hạ tầng kém chất lượng; chương trình cải tổ thể chế, thủ tục hành chính chậm chạp, tham nhũng v.v... tạo sức ì và làm cản trở tiến trình tăng trưởng bền vững của quốc gia.

Vì vậy, trong điều kiện hiện nay của Việt Nam, để cải thiện TB, thì việc nâng cao hiệu quả đầu tư và kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách sẽ là hướng xử lý thích hợp ■

Tài liệu tham khảo

1. IMF (2009), Vietnam : 2008 Article IV Consultation—Staff Report; Staff Supplement and Statement; Public Information Notice on the Executive Board Discussion; and Statement by the Executive Director for Vietnam , IMF Country Report No. 09/110
2. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng, <http://www.sbv.gov.vn>
3. Thông báo tỷ giá giao dịch, <http://www.vcb.com.vn>; <http://www.vcb.com.vn>; <http://www.acb.com.vn>; <http://www.acb.com.vn>; <http://www.eib.com.vn>
4. Tổng cục thống kê Việt Nam, <http://www.gso.gov.vn>
5. Bộ Tài chính, <http://mof.gov.vn>
6. Kênh thông tin Kinh tế- Tài chính và Thị trường chứng khoán; <http://www.infotv.vn/ngan-hang-tai-chinh/tintuc>; <http://www.infotv.vn/ngan-hang-tai-chinh/tintuc>
7. Trang báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <http://www.cpv.org.vn>

